TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 59/2019/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 13 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 111/2018/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị B, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đại H, sinh năm 1975;
Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hai bên chị Võ Thị B và anh Nguyễn Đại H thống nhất thỏa thuận: Giao tài sản là ngôi nhà cấp 4, công trình phụ; có trị giá 500.000.000 đồng; làm trên thửa đất số 65D, tờ bản đồ số 1B, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình cho chị Võ Thị B toàn quyền sở hữu. Giao cho chị Võ Thị B toàn quyền sử dụng đất thửa đất số 65D, tờ bản đồ số 1B, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 32508M của UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04-02-2002, mang tên Nguyễn Đại H; có trị giá 300.000.000 đồng. Chị B phải có trách nhiệm giao tiền chênh lệch tài sản cho anh H 400.000.000 đồng, trong ngày 05-9-2019; anh H được quyền nhận tiền chênh lệch tài sản từ chị B giao là 400.000.000 đồng. Anh Nguyễn Đại H đã nhận đủ số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) do chị B giao tại phiên hòa giải ngày 05-9-2019. Hai bên thỏa thuận nguyên đơn rút yêu cầu để tự thỏa thuận phân chia các tài sản khác.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Võ Thị B, anh Nguyễn Đại H thống nhất thỏa thuận: Mỗi người phải chịu án phí chia tài sản theo quy định đối với phần tài sản được chia: Chị B chịu án phí 10.000.000 đồng; anh H chịu án phí 10.000.000 đồng.

Số tiền án phí chị Võ Thị B phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án là 5.987.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004683, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chị B còn phải nộp tiếp là 4.013.000 đồng.

3. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn; căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia đối với các tài khác gồm: 01 tủ lạnh; 01 máy giặt; 02 giường; 01 xe Công nông; 02 chiếc xe máy; 01 tủ quần áo; 01 tủ thờ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q.Ninh;
- Chi cục THADS huyện Q.Ninh;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo